

Sách Daniel - Số Một Trăm Tám Mười Sáu

Lời hứa của Panium: Sự đóng ấn cuối cùng và mặc khải về tiếng kêu nửa đêm

Jeff Pippenger

2024-04-16

Tại Panium, tức là Xê-sa-rê Phi-líp, tức là các câu mười ba đến mười lăm trong chương mười một của sách Đa-ni-ên, là phần lịch sử trong đó các sùng Cộng hòa và Tin Lành ứng nghiệm điều bí ẩn về việc là kẻ thứ tám, vốn thuộc về bảy, là lịch sử trong đó Ân của Đức Chúa Trời được đóng ấn vĩnh viễn trên một trăm bốn mươi bốn nghìn người, và là lịch sử về sự xuất hiện của sứ điệp Tiếng Kêu Nửa Đêm, Đấng Christ đã ban một lời hứa cho dân sự ngày sau rốt của Ngài.

Ta cũng nói với người rằng: người là Phê-rô, và trên tảng đá này Ta sẽ xây dựng Hội Thánh của Ta; các cửa Âm phủ sẽ không thắng nổi nó. Ta sẽ trao cho người những chìa khóa của Nước Trời; điều gì người buộc dưới đất sẽ được buộc trên trời; và điều gì người tháo cởi dưới đất sẽ được tháo cởi trên trời. Ma-thi-ơ 16:18, 19.

Thời kỳ ấn chứng, bắt đầu vào ngày 11 tháng 9 năm 2001, khi những tòa nhà hùng vĩ của Thành phố New York bị đánh sập, và kết thúc tại đạo luật ngày Chủ nhật sắp đến, đã được Đấng Alpha và Omega an bài. Phần cuối cùng của thời kỳ này lặp lại chính phần đầu tiên của nó. Vào ngày 11 tháng 9 năm 2001, Chúa dẫn dân Ngài trở lại những nẻo xưa, nơi họ, giữa các lễ thật khác, đã khám phá ra “bảy lần,” y như đã được tìm thấy trong thời vua Giô-si-a. Khi ấy mưa rào mùa sau bắt đầu rưới xuống, và một tiến trình thử thách dẫn đến sự tách biệt hai hạng người thờ phượng đã khởi sự.

Trong sự ứng nghiệm của chương hai sách Ha-ba-cúc, hai tấm biểu đồ thiên liêng đã được phát hiện và trở thành một biểu tượng của giai đoạn lịch sử ấy. Cũng quan trọng không kém, “cuộc tranh luận” của chương hai sách Ha-ba-cúc đã bắt đầu, giữa phương pháp “dòng trên dòng”, vốn là phương pháp của mưa cuối mùa, đối lập với phương pháp của Tin Lành bội đạo mà giới Cơ Đốc Phục Lâm đã dần dần tiếp nhận, khởi đầu từ cuộc nổi loạn năm 1863.

Chúa Giê-su đã hứa rằng Ngài sẽ ban cho dân sự của Ngài trong những ngày sau rốt “những chìa khóa của Nước Trời”, và khi làm như vậy, Ngài đang nói đến phương pháp luận Kinh Thánh đúng đắn, vốn chứa đựng những chìa khóa tiên tri cần thiết để nhận biết, xác lập và công bố sứ điệp của Tiếng Kêu Nửa Đêm và Tiếng Kêu Lớn.

“Những ai thông công với Đức Chúa Trời bước đi trong ánh sáng của Mặt Trời Công Chính. Họ không làm ô danh Đấng Cứu Chuộc mình bằng cách làm bại hoại đường lối mình trước mặt Đức Chúa Trời. Ánh sáng thiên thượng chiếu rọi trên họ. Khi họ đến gần lúc kết thúc lịch sử của trái đất này, sự hiểu biết của họ về Đấng Christ và về những lời tiên tri liên quan đến Ngài gia tăng rất nhiều. Trong mắt Đức Chúa Trời, họ vô giá; vì họ hiệp một với Con Ngài. Đối với họ, Lời Đức Chúa Trời thật đẹp đẽ tuyệt vời và đáng yêu. Họ thấy được tầm quan trọng của Lời ấy. Lễ thật được mở bày cho họ. Tín lý về sự nhập thể được nhuốm một ánh sáng dịu êm.

Họ thấy rằng Kinh Thánh là chìa khóa mở ra mọi điều mâu thuẫn và giải quyết mọi nan đề. Những ai đã không muốn tiếp nhận ánh sáng và bước đi trong ánh sáng sẽ không thể hiểu được sự mâu thuẫn của sự tin kính, nhưng những người không ngần ngại vác thập tự giá và theo Chúa Giê-xu sẽ thấy ánh sáng trong ánh sáng của Đức Chúa Trời.” The Southern Watchman, ngày 4 tháng 4, 1905.

Những người được Phi-e-rơ đại diện, tức là một trăm bốn mươi bốn nghìn, là những người chấp nhận sứ điệp La-ô-đi-xê đã đến vào ngày 11 tháng 9 năm 2001, và hiện đang được lập lại kể từ tháng 7 năm 2023. Sứ điệp La-ô-đi-xê đã đến vào năm 1856 là sự hiểu biết được gia tăng về “bàylần”, và khi Đấng Christ gom các xương khô lại với nhau, rồi sau đó ban sự sống cho chúng, họ chuyển từ phong trào La-ô-đi-xê của thiên sứ thứ ba sang phong trào Phi-la-đen-phi của một trăm bốn mươi bốn nghìn. Sự chuyển đổi đó được thực hiện bởi Lời của Đấng Christ, vì họ được thánh hóa bởi Lời Ngài, và Lời Ngài là “lẽ thật”, và Lời Ngài là “chìa khóa” mở ra Lời Ngài.

Và hãy viết cho thiên sứ của hội thánh tại Philadelphia: Đây là lời của Đấng Thánh, Đấng Chân Thật, Đấng cầm chìa khóa của Đa-vít: Ngài mở thì không ai đóng được; Ngài đóng thì không ai mở được. Ta biết công việc của ngươi; kìa, Ta đã đặt trước mặt ngươi một cánh cửa mở, và không ai có thể đóng lại; vì ngươi có ít sức, nhưng đã giữ lời Ta và không chối bỏ danh Ta. Khải Huyền 3:7-8.

Phương pháp “dòng trên dòng” là chìa khóa mà Đấng Christ đã hứa cho dân sự của Ngài trong những ngày sau rốt, trong trận chiến tại các “cổng”. Một “cổng” là một hội thánh.

Gia-cốp tỉnh dậy khỏi giấc ngủ và nói: “Quả thật Chúa ở trong nơi này, mà tôi đã không biết.” Ông sợ hãi và nói: “Nơi này thật đáng sợ biết bao! Đây chẳng phải gì khác hơn là nhà của Đức Chúa Trời; và đây là cửa trời.” Sáng Thế Ký 28:16, 17.

Trận chiến nơi các cửa thành tượng trưng cho những cuộc chiến tôn giáo diễn ra giữa lẽ thật và sai lầm, và sự sai lầm của tôn giáo Hy Lạp là cửa âm phủ, còn tôn giáo Cơ Đốc Phục Lâm Laodicea bội đạo cũng là một cửa. Cửa Cơ Đốc Phục Lâm Laodicea tượng trưng cho nơi cuộc tranh luận của Habakkuk được ứng nghiệm.

Trong ngày ấy, Đức Giê-hô-va vạn quân sẽ trở nên vương miện vinh quang và mãi diễm lệ cho phần sót lại của dân Ngài, cũng sẽ làm thần của sự xét đoán cho kẻ ngồi xét xử, và làm sức mạnh cho những người đẩy chiến trận đến tận cổng. Nhưng họ cũng làm lạc vì rượu, và vì đồ uống mạnh mà lạc lối; thầy tế lễ và nhà tiên tri làm lạc vì đồ uống mạnh, họ bị rượu nuốt mất, họ chệch đường vì đồ uống mạnh; họ sai trong khái tượng, họ vấp vấp trong sự xét đoán. Vì mọi bàn đều đầy ói mửa và ô uế, đến nỗi chẳng còn chỗ nào sạch. Ngài sẽ dạy tri thức cho ai? Và khiến ai hiểu giáo huấn? Há chẳng phải là những kẻ đã cai sữa, đã rời vú sao? Vì luật lệ chồng luật lệ, luật lệ chồng luật lệ; dòng trên dòng, dòng trên dòng; chỗ này một ít, chỗ kia một ít. Vì bằng môi lấp bấp và bằng thứ tiếng khác, Ngài sẽ nói với dân này. Ngài đã phán với họ: Đây là sự yên nghỉ để các ngươi cho kẻ mệt mỏi được nghỉ; và đây là sự tươi mới; nhưng họ chẳng chịu nghe. Nhưng lời của Đức Giê-hô-va đối với họ trở nên luật lệ chồng luật lệ, luật lệ chồng luật lệ; dòng trên dòng, dòng trên dòng; chỗ này một ít, chỗ kia một ít; để họ đi rồi ngã ngựa, bị gãy nát, mắc bẫy và bị bắt. Vậy nên, hỡi những kẻ nhạo báng đang cai trị dân này tại Giê-ru-sa-lem, hãy nghe lời của Đức Giê-hô-va. Ê-sai 28:5-14

Các chìa khóa của Nước Trời là những lời của Kinh Thánh, được Ngôi Lời ban cho dân sự thời kỳ sau rốt của Đức Chúa Trời.

Trong Lời có những lẽ thật, như những mạch quặng quý, ẩn giấu dưới bề mặt. Kho báu ẩn giấu được khám phá khi người ta tìm kiếm nó, như thợ mỏ tìm vàng và bạc. Bằng chứng về chân lý của Lời Đức Chúa Trời ở ngay trong chính Lời ấy. Kinh Thánh là chìa khóa mở Kinh Thánh. Ý nghĩa sâu xa của các lẽ thật trong Lời Đức Chúa Trời được Đức Thánh Linh của Ngài mở ra cho tâm trí chúng ta.

Kinh Thánh là sách bài học vĩ đại cho học sinh trong các trường học của chúng ta. Kinh Thánh dạy trọn vẹn ý muốn của Đức Chúa Trời liên quan đến các con trai và con gái của A-đam. Đó là quy tắc của đời sống, dạy chúng ta về nhân cách mà chúng ta phải hình thành cho đời sống tương lai. Chúng ta không cần ánh sáng mờ nhạt của truyền thống để khiến Kinh Thánh trở nên dễ hiểu. Cũng như thể chúng ta lại cho rằng mặt trời giữa trưa cần đến ánh đuốc le lói của trần gian để gia tăng vinh quang của nó. Những lời nói của linh mục và mục sư không cần thiết để cứu con người khỏi lầm lạc. Những ai tìm cầu nơi Lời phán thiêng liêng của Đức Chúa Trời sẽ có ánh sáng. Trong Kinh Thánh, mọi bổn phận đều được bày tỏ rõ ràng. Mọi bài học được ban cho đều dễ hiểu. Mỗi bài học bày tỏ cho chúng ta Đức Chúa Cha và Đức Chúa Con. Lời có thể khiến mọi người trở nên khôn ngoan để được cứu rỗi. Trong Lời, khoa học về sự cứu rỗi được bày tỏ cách rõ ràng. Hãy tra xem Kinh Thánh, vì đó là tiếng của Đức Chúa Trời đang nói với linh hồn." Lời Chúng, tập 8, 157.

Những chìa khóa mà Đấng Christ đã ban cho Hội thánh thời kỳ sau rốt vẫn có cùng uy quyền như khi chúng được trao cho Phê-rô.

Phê-rô đã bày tỏ lẽ thật là nền tảng đức tin của Hội Thánh, và Chúa Giê-su nay tôn vinh ông như đại diện cho toàn thể cộng đoàn tín hữu. Ngài nói: "Ta sẽ trao cho con chìa khóa Nước Trời; điều gì con cầm buộc dưới đất thì trên trời cũng sẽ được cầm buộc; và điều gì con tháo cởi dưới đất thì trên trời cũng sẽ được tháo cởi."

"Chìa khóa của Nước Trời" là lời của Đấng Christ. Mọi lời trong Thánh Kinh đều là của Ngài, và đều được bao gồm ở đây. Những lời này có quyền năng mở và đóng cửa Nước Trời. Chúng công bố các điều kiện theo đó con người được tiếp nhận hoặc bị loại bỏ. Vì thế, công việc của những người rao giảng lời Đức Chúa Trời là mùi thơm của sự sống dẫn đến sự sống, hoặc của sự chết dẫn đến sự chết. Sự mạng của họ mang nặng những hệ quả đời đời. *The Desire of Ages*, 413.

Quyền năng được bày tỏ qua những lời Ngài phán, khi được trao vào tay con người, dựa trên những nguyên tắc được xác định trong Lời Ngài. Đơn giản nhất, và có lẽ cũng sâu sắc nhất, là chân lý được xác lập dựa trên lời chứng của hai nhân chứng.

Một điều ác nghiêm trọng khác đã nảy sinh trong hội thánh là việc anh em đưa nhau ra tòa kiện tụng lẫn nhau. Đã có những sự sắp đặt đầy đủ để giải quyết những tranh chấp giữa các tín hữu. Chính Đấng Christ đã ban những chỉ dẫn rõ ràng về cách giải quyết những việc như vậy. "Nếu anh em người phạm lỗi cùng người," Đấng Cứu Thế đã khuyên, "hãy đi và chỉ cho người ấy biết lỗi của mình giữa người và người ấy mà thôi; nếu người nghe người, thì người đã được lại

anh em mình. Nhưng nếu người không chịu nghe, thì hãy đem theo một hay hai người nữa, để bởi miệng hai hoặc ba nhân chứng, mọi lời đều được xác lập. Và nếu người không chịu nghe họ, hãy trình cho hội thánh; nhưng nếu người cũng không chịu nghe hội thánh, hãy coi người như dân ngoại và người thu thuế. Quả thật, Ta nói cùng các ngươi, điều gì các ngươi buộc ở dưới đất sẽ được buộc ở trên trời; và điều gì các ngươi cởi ở dưới đất sẽ được cởi ở trên trời." Ma-thi-ơ 18:15-18. Công Vụ Các Sứ Đồ, 304.

Ít nhất có ba nhân chứng mang tính địa lý về giai đoạn khi một trăm bốn mươi bốn nghìn được đóng ấn tại tiếng kêu lúc nửa đêm. Nhớ rằng khi tiếng kêu vang lên lúc nửa đêm thì đã quá muộn để lấy dầu, chúng ta thấy nhân chứng mang tính địa lý của hội trại Exeter cung cấp một minh họa về thời điểm dân sự những ngày cuối cùng của Đức Chúa Trời được đóng ấn; và chúng ta thấy lẽ thật ấy được thể hiện qua địa lý của Caesarea Philippi, cũng như bởi lời chứng về trận Panium trong các câu mười ba đến mười lăm của Đa-ni-ên đoạn mười một. Có lẽ hơi khiên cưỡng khi gọi ba nhân chứng này là “địa lý”, nhưng tôi dùng thuật ngữ ấy vì địa lý chắc chắn là một phần của bối cảnh ở Exeter và Caesarea Philippi. Đức Chúa Giê-su đặt Phi-e-ơ trong địa lý tiên tri mà một trăm bốn mươi bốn nghìn sẽ ở trong đó vào những ngày cuối cùng. Rồi Ngài đưa ra một mệnh lệnh.

Ta sẽ trao cho ngươi những chìa khóa của Nước Trời; điều gì ngươi buộc ở dưới đất sẽ bị buộc ở trên trời, và điều gì ngươi tháo cởi ở dưới đất sẽ được tháo cởi ở trên trời. Bây giờ Ngài nghiêm dặn các môn đồ đừng nói với ai rằng Ngài là Giê-su, Đấng Christ. Từ lúc đó, Giê-su bắt đầu chỉ cho các môn đồ biết rằng Ngài phải lên Giê-ru-sa-lem, chịu nhiều điều bởi các trưởng lão, các thầy tế lễ cả và các thầy thông giáo, bị giết, và ngày thứ ba sẽ sống lại. Bây giờ Phi-e-ơ đem Ngài riêng ra và bắt đầu trách Ngài, nói rằng: Lạy Chúa, xin đừng để điều ấy xảy đến cho Chúa; điều đó sẽ chẳng đến với Chúa đâu. Nhưng Ngài quay lại và nói với Phi-e-ơ: Lui ra đằng sau ta, Sa-tan! Ngươi là có vấp phạm cho ta, vì ngươi không nghĩ đến những điều thuộc về Đức Chúa Trời, mà chỉ nghĩ đến những điều thuộc về loài người. Ma-thi-ơ 16:19-23.

Từ "Exeter" là tên của một thành phố thuộc hạt Devon, Anh. Từ nguyên của nó có thể truy ngược về tiếng Anh cổ, khi đó nó được gọi là "Exanceaster" hoặc "Execestre." Người ta cho rằng tên này bắt nguồn từ các từ tiếng Anh cổ "Exe" (chỉ sông Exe, nơi thành phố tọa lạc) và "ceaster" (nghĩa là "đồn lũy La Mã" hoặc "thành phố có tường thành"). Vì vậy, "Exeter" có nghĩa là "đồn lũy trên sông Exe" hoặc "thành phố có tường thành bên sông Exe." Địa lý gắn với sự xuất hiện và sự ứng nghiệm của Tiếng Kêu Nửa Đêm trong lịch sử Millerite xác định một địa điểm có nước, tượng trưng cho sự tuôn đổ của Đức Thánh Linh, và một điểm nơi Đức Chúa Trời đang dựng lên một đạo quân để rao truyền sứ điệp cho thế giới, mà Bà White cho biết đã lan đi như một "con sóng thần." Một con sóng thần không đơn thuần là nước sông; đó là nước có sức mạnh vượt trội.

Lịch sử của phong trào Millerite là sự ứng nghiệm của dụ ngôn mười trinh nữ, và khi một trăm bốn mươi bốn nghìn người được đưa đến sự kết thúc của thời kỳ đóng ấn, họ sẽ lập lại các cột mốc được nhận diện ở lúc khởi đầu của thời kỳ đóng ấn, và cả lịch sử của đại hội trại Exeter. Một thiên sứ sẽ giáng xuống với một sứ điệp thử nghiệm mà người ta phải ăn lấy. Sứ điệp ấy sẽ dẫn đến các nền tảng, và nó sẽ đặt hai hạng người trước vấn đề “bảy lần” trong Lê-vi Ký hai mươi sáu. Nó sẽ bao gồm Sự Mặc Khải của Đức Chúa Giê-su Christ, điều được Phi-e-ơ trình bày như sự chấp nhận rằng Đức Chúa Giê-su đã được xức dầu làm Đấng Christ, khi biểu tượng thiêng liêng liêng ngự xuống

dưới hình dạng chim bồ câu, làm hình bóng cho ngày 11 tháng 9 năm 2001. Nó sẽ bao gồm sự hiểu biết rằng Đức Chúa Giê-su là Con Đức Chúa Trời mang bản tính thần linh, và cũng rằng khi Ngài mặc lấy xác thịt của nhân loại sa ngã trên bản thể thần linh của Ngài, Ngài cũng là Con Người.

Những lễ thật này sẽ tạo ra hai hạng người thờ phượng, như chúng đã làm sau ngày 11 tháng 9 năm 2001. Hai hạng người ấy đã được đại diện tại kỳ nhóm trại ở Exeter, vì tại kỳ nhóm ấy có một lễ do một nhóm từ Watertown dựng lên; họ đã khước từ sứ điệp Tiếng Kêu Lúc Nửa Đêm được trình bày qua Samuel Snow. Họ tổ chức những buổi nhóm giả mạo ồn ào và đầy cảm xúc đến nỗi các người lãnh đạo các buổi nhóm của Snow đã đến gặp họ và yêu cầu họ bớt ồn ào. Tại kỳ nhóm trại ấy có hai hạng người được bày tỏ, và cả hai đều xưng là có liên hệ với nước, nhưng một hạng là giả mạo và tượng trưng cho những kẻ đại dốt không có đầu. Nhóm ở lễ Exeter là đạo quân, là thành, cũng là một đồn lũy, vì họ tiêu biểu cho những xương khô chết trong sách Ê-xê-chi-ên, được dựng dậy thành một đạo quân hùng mạnh bởi sứ điệp Tiếng Kêu Lúc Nửa Đêm.

Trong tường thuật nơi hai hạng người ấy được bày tỏ, Phi-e-ơ đại diện cho cả hai hạng. Lời xưng nhận của ông, xác định Chúa Giê-xu là Đấng Christ và Con Đức Chúa Trời, là do Đức Thánh Linh soi dẫn, vì chính Đấng Christ đã nói rõ với ông: "Chẳng phải xác thịt và huyết bày tỏ điều ấy cho người đâu, nhưng là Cha ta ở trên trời." Khi Chúa Giê-xu sau đó báo cho các môn đồ biết về thập tự giá, thì Phi-e-ơ, lúc ấy thiếu sự tác động của Đức Thánh Linh, bèn kéo Đấng Christ qua một bên, "và bắt đầu quở trách Ngài, nói: Lạy Chúa, xin đừng để như vậy; điều ấy sẽ chẳng xảy đến cho Chúa đâu." Nhưng Ngài quay lại và phán với Phi-e-ơ: "Hỡi Sa-tan, hãy lui ra đằng sau ta! Người là có vấp phạm cho ta, vì người chẳng để tâm đến những điều thuộc về Đức Chúa Trời, mà chỉ những điều thuộc về loài người."

Sự bộc phát cảm xúc của Peter phù hợp với sự thờ phượng đầy cảm xúc đang diễn ra trong lễ ở Watertown khi Samuel Snow đang trình bày sứ điệp Tiếng Kêu Lúc Nửa Đêm. Ở mức độ đó, Peter đại diện cho những người là ứng viên để thuộc về số một trăm bốn mươi bốn nghìn. Những ứng viên ấy đại diện cho một lớp người có dầu, tức là Đức Thánh Linh; dầu ấy cũng là sứ điệp và là tính cách; còn lớp kia thì thiếu dầu. Trong bối cảnh tại Caesarea Philippi, Christ bắt đầu bày tỏ "rằng Ngài phải đi lên Jerusalem, và chịu nhiều điều bởi các trưởng lão, các thầy tế lễ cả và các thầy thông giáo, và bị giết, và đến ngày thứ ba sẽ sống lại."

Sự thất vọng của các môn đồ khi những sự kiện ấy thực sự được ứng nghiệm tại thập tự giá là lịch sử mà Bà White dùng để minh họa cho sự thất vọng ngày 22 tháng 10 năm 1844, và sự thất vọng của người Hê-bơ-rơ tại cuộc vượt Biển Đỏ, khi đạo quân của Pha-ra-ôn đang áp sát phía sau còn nước biển thì ở trước mặt họ. Tất cả những nhân chứng ấy đều chỉ ra đạo luật Chủ nhật sắp đến, và sự mạc khải của các câu 13 đến 15 trong Đa-ni-ên chương mười một cung cấp lời chứng về các sự kiện dẫn đến đạo luật Chủ nhật ấy. Qua đó, chúng cũng tiêu biểu cho "phần của lời tiên tri của Đa-ni-ên liên hệ đến thời kỳ sau rốt."

Chúng tôi sẽ tiếp tục nghiên cứu này trong bài viết tiếp theo.

Một nghiên cứu cẩn thận về các kiểu tượng và phản kiểu dẫn đến nhận thấy rằng sự đóng đinh của Đấng Christ đã diễn ra đúng vào ngày, trong chu kỳ lễ nghi hằng năm được ban cho Israel, khi con chiên Lễ Vượt Qua bị giết. Vậy chẳng phải việc thanh tẩy đền thánh—được tượng

trung trong Ngày Chuộc Tội, rơi vào ngày mười tháng bảy—cũng sẽ diễn ra đúng vào ngày ấy trong năm như đã được cử hành trong kiểu tượng sao? (xem *The Great Controversy*, 399). Theo cách tính thời gian đúng theo Môi-se, điều này sẽ là ngày 22 tháng 10. Đầu tháng Tám năm 1844, tại một kỳ nhóm trại ở Exeter, New Hampshire, quan điểm này được giới thiệu và được chấp nhận là ngày ứng nghiệm lời tiên tri về 2.300 ngày. Dự ngôn mười trình nữ trong Ma-thi-ơ 25:1-13 trở nên đặc biệt ý nghĩa—sự chậm trễ của chàng rể, sự trông đợi rồi ngủ thiếp của những người chờ lễ cưới, tiếng kêu lúc nửa đêm, việc cánh cửa bị đóng lại, v.v. Sứ điệp rằng Đấng Christ sẽ đến vào ngày 22 tháng 10 được gọi là “tiếng kêu nửa đêm.” Ellen White viết: “Tiếng kêu nửa đêm đã được hàng nghìn tín hữu rao truyền.” Bà còn nói thêm:

'Nhu như một cơn sóng thần, phong trào [tháng thứ bảy] đã quét khắp xứ sở. Từ thành phố này đến thành phố khác, từ làng này sang làng khác, và nó đi đến cả những miền thôn quê hẻo lánh, cho đến khi dân sự của Đức Chúa Trời đang chờ đợi hoàn toàn được thức tỉnh.-Cuộc Tranh Chiến Vĩ Đại, 400.'

Tốc độ lan rộng của thông điệp được mô tả bởi các tác giả mà L. E. Froom trích dẫn:

Bates để lại ghi chép rằng sứ điệp Exeter “bay cứ như thể trên đôi cánh của gió.” Đàn ông và phụ nữ vội vã đi bằng đường sắt và đường thủy, bằng xe ngựa đường dài và cưỡi ngựa, mang theo những bó sách và tài liệu, phân phát chúng “nhiều như lá mùa thu.” White nói: “Công việc trước mắt chúng ta là bay đến mọi nơi của cánh đồng rộng lớn ấy, gióng lên hồi chuông báo động và đánh thức những người đang ngủ mê.” Và Wellcome còn nói thêm rằng phong trào ấy bùng phát như dòng nước được xả khỏi đập. Những cánh đồng ngũ cốc đã chín bị bỏ mặc không thu hoạch, và những luống khoai tây đã đến lứa bị bỏ lại chưa đào lên khỏi đất. Sự giáng lâm của Chúa đã gần kề. Giờ đây không còn thời gian cho những việc trần thế như vậy. - Đức Tin Tiên Tri của Các Tổ Phụ Chúng Ta, Tập IV, tr. 816.

Là một nhân chứng tận mắt và người tham gia phong trào, Ellen White đã mô tả đặc điểm của công cuộc đang tăng tốc nhanh chóng:

'Tín hữu thấy những nghi ngờ và bối rối của họ được cất bỏ, và hy vọng cùng dũng khí bùng lên trong lòng họ. Công cuộc ấy không hề có những cực đoan vốn luôn bộc lộ khi con người phản kích mà thiếu ảnh hưởng chế ngự của Lời và Thánh Linh của Đức Chúa Trời.... Nó mang những đặc điểm đánh dấu công việc của Đức Chúa Trời trong mọi thời đại. Ít có niềm vui cuồng nhiệt, mà đúng hơn là sự soi xét sâu xa trong lòng, xưng tội, và từ bỏ thế gian. Sự chuẩn bị để gặp Chúa là gánh nặng trên những tâm hồn quặn quại....

'Trong tất cả các phong trào tôn giáo vĩ đại kể từ thời các sứ đồ, không phong trào nào ít vướng sự bất toàn của con người và mưu kế của Sa-tan hơn phong trào vào mùa thu năm 1844. Ngay cả bây giờ, sau khi đã trôi qua nhiều năm [1888], tất cả những ai đã dự phần trong phong trào ấy và vẫn đứng vững trên nền tảng của lẽ thật vẫn cảm nhận ảnh hưởng thánh khiết của công việc phước hạnh đó và làm chứng rằng điều ấy đến từ Đức Chúa Trời.-Ibid., 400, 401.'

Bất chấp những bằng chứng về một công cuộc lan rộng khắp đất nước, thu hút hàng nghìn người gia nhập cộng đồng những người trông đợi Sự Tái Lâm, và khoảng hai trăm mục sư từ các hội thánh khác nhau hiệp lại để truyền bá sứ điệp, [Xem C. M. Maxwell, *Tell it to the world*, tr. 19, 20.] các hội thánh Tin Lành nói chung đã bác bỏ điều ấy và dùng mọi phương

tiện trong tầm tay để ngăn chặn việc lan truyền niềm tin rằng Đấng Christ sắp đến. Không ai dám nhắc đến trong một buổi thờ phượng tại nhà thờ niềm hy vọng về việc Chúa Giê-su sắp đến; nhưng đối với những người đang trông đợi biến cố ấy thì lại hoàn toàn khác.

Ellen White đã kể lại điều đó ra sao:

'Mỗi khoảnh khắc dường như đều quý giá và vô cùng quan trọng đối với tôi. Tôi cảm thấy rằng chúng tôi đang làm công việc cho cõi vĩnh hằng, và rằng những người bất cần và không quan tâm đang ở trong hiểm họa lớn nhất. Đức tin của tôi không hề bị che mờ, và tôi nhận lấy những lời hứa quý báu của Chúa Giê-su cho chính mình....

'Với sự tra xét lòng mình một cách siêng năng và sự xưng tội khiêm nhu, chúng tôi trong tinh thần cầu nguyện tiến đến thời điểm trông đợi. Mỗi buổi sáng, chúng tôi cảm thấy việc đầu tiên của mình là bảo đảm chắc chắn rằng đời sống của chúng tôi đứng đắn trước mặt Đức Chúa Trời. Chúng tôi nhận ra rằng nếu không tiến triển trong sự thánh khiết, ắt hẳn chúng tôi sẽ thụt lùi. Mỗi quan tâm dành cho nhau tăng lên; chúng tôi cầu nguyện nhiều với nhau và cho nhau.

'Chúng tôi tụ họp trong các vườn cây ăn quả và lùm cây để hiệp thông với Đức Chúa Trời và dâng lên Ngài những lời khẩn nguyện của chúng tôi, cảm nhận rõ ràng hơn sự hiện diện của Ngài khi được bao quanh bởi các công trình thiên nhiên của Ngài. Niềm vui cứu rỗi đối với chúng tôi còn cần thiết hơn cả lương thực và nước uống. Nếu mây mù che phủ tâm trí chúng tôi, chúng tôi không dám nghỉ ngơi hay ngủ cho đến khi chúng bị quét tan bởi ý thức rằng chúng tôi đã được Chúa chấp nhận.-Life Sketches of James White and Ellen G. White (1880), 188, 189." Arthur White, The Ellen White Biography, tập 1, 51, 52.